

*Hồi Thư Bảy***GANH TÀI, CÔNG TÔN ÁT GIẾT KHẢO THỨC
THAM CHỨC, CÔNG TỬ VẬN HẠI VUA HIỀN**

Trịnh Trang Công nhận được thư thế tử Hốt, vội vã truyền lui quân về nước. Di Trọng Niên và công tử Vận hay được tin, đến ra mắt Trịnh Trang Công và hỏi:

– Chúng tôi đã lấy được hai thành của nước Tống, thế quân đang mạnh, sao chúa công lại truyền lui binh?

Trịnh Trang Công vốn là một kẻ đa mưu, tức trí không cho Tề và Lỗ biết được nội tình của mình, bèn đáp:

– Ta phụng mệnh kéo binh đánh Tống, nay nhờ binh hai nước mà chiếm được hai thành. Như thế tướng cũng đã đủ trị tội Tống rồi. Hơn nữa, Tống là con cháu của nhà Thương, Thiên tử vẫn có lòng kính, ta không nên làm đến quá lễ. Hai thành vừa chiếm được xin nhường lại cho Tề và Lỗ, mỗi nước một thành.

Di Trọng Niên nói:

– Chúa công phụng mệnh Thiên tử đem binh phạt Tống. Bỏn phận chúng tôi là phải đem binh đến giúp, đâu dám kể công.

Nói rồi nhất định từ chối không nhận đất. Trịnh Trang Công nói:

– Nếu Tề không nhận thì xin tặng cả hai thành ấy cho Lỗ để đền ơn khó nhọc đã vào Lão Đào trước.

Công tử Vận không từ chối gì cả tỏ lời cảm tạ Trịnh Trang Công rồi sai người ra trấn giữ hai thành ấy. Trịnh Trang Công bày tiệc khao thưởng quân sĩ, rồi cùng với công tử Vận, Di Trọng Niên làm lễ ăn thề, hứa sẽ giúp đỡ cùng nhau trong cơn hoạn nạn. Đoạn ba nước chia tay, quân nước nào kéo về nước nấy. Di Trọng Niên về nước, thuật lại cho Tề Hi Công nghe việc ấy được hai thành nước Tống và nhường cho nước Lỗ. Tề Hi Công nói:

– Trước kia ta đã có lời thề với Trịnh Trang Công nơi Thạch Môn, hễ có việc thì giúp nhau, nay tuy lấy được thành, lẽ phải giao về Trịnh mới đúng.

Di Trọng Niên tâu:

– Trịnh Bá cố chối từ, chẳng chịu lãnh, nên mới giao hết cho Lỗ hầu.

Tề Hi Công nghe nói, cho Trịnh Trang Công là kẻ đại độ, và khen ngợi không ngớt. Khi Trịnh Trang Công đem binh về đến nửa đường thì lại nghe tin quân Vệ đã sang đánh nước Sái. Trịnh Trang Công vỗ tay cười lớn, nói:

– Khổng Phụ Gia quả là một kẻ chưa rành binh pháp. Đang đánh nước Trịnh mà lại gây chuyện với nước Sái, như thế tức là đã không làm hại được nước ta mà còn giúp cho ta có cơ hội tốt để lấy nước Sái rồi.

Bèn truyền cho bốn tướng phân làm bốn đội, cuốn cờ, giấu trống, kéo thẳng đến Sái quốc. Trong lúc đó Vệ và Tống đang hiệp binh với nước Sái bàn mưu công thành. Bỗng có quân vào báo:

– Nước Trịnh sai thượng tướng là công tử Lữ đem binh qua cứu nước Sái, hiện đóng trại cách thành năm chục dặm.

Thái tử Xử nói:

– Đó là tướng thua Thạch Hậu ngày trước, có chi mà sợ.

Lại có tin báo nữa rằng:

– Nước Sái đã mở cửa thành đón quân Trịnh vào.

Khổng Phụ Gia thất kinh, nói:

– Ta coi nước Sái như đã lấy được trong tay, nay có binh Trịnh đến giúp, thật khó bề thắng nổi!

Thái tử Xử nói:

– Nếu Trịnh đã giúp Sái, thế nào cũng đem binh khiêu chiến. Vậy ta lên lũy cao xem thử trong thành động tịnh thế nào, để biết mà đối phó.

Hai người dắt nhau vừa lên đến chỗ cao, bỗng nghe có tiếng súng nổ vang trời, qua một lúc, trên thành nước Sái cấm toàn cờ Trịnh, và công tử Lữ mặc áo giáp đứng trên thành gọi Khổng Phụ Gia nói lớn:

– Ta cảm ơn tướng quân đã giúp ta chiếm được nước Sái rồi nhé!

Ấy là mưu của Trịnh Trang Công lập kế sai công tử Lữ giả danh giúp Sái, rồi khi vào được trong thành mới đuổi vua nước Sái đi mà chiếm đất. Vua nước Sái phải bỏ trốn sang Tần thoát nạn. Khổng Phụ Gia thấy thế máu giận sục sôi, ném mũ xuống đất hét lên:

– Ta quyết không đội trời chung với Trịnh.

Thái tử Xử nói:

– Trịnh Trang Công binh pháp rất lợi hại, thế nào bên ngoài cũng có quân tiếp ứng. Nếu trong ngoài đánh đồn lại, quân ta nguy mất!

Khổng Phụ Gia nói:

– Sao tướng quân lại nhát gan đến thế? Chẳng lẽ công phu chúng ta vây thành, nay lại nhường cho Trịnh chiếm cứ hay sao. Bề nào cũng phải đánh mới được.

Dứt lời, trong thành có người mang chiến thư ra, thách đánh. Khổng Phụ gia phê vào chiến thư, hẹn ngày mai nghênh chiến. Đêm ấy, quân của Khổng Phụ Gia

đóng trại cách thành hai mươi dặm để đề phòng quân tiếp viện. Nhưng trại vừa đóng xong thì tiếng súng đã nổ ran, quân Trịnh kéo đến khiêu chiến, ánh lửa đốt sáng lòe. Khổng Phụ Gia nổi giận, tay cầm phương thiên hạo kích, giục chiến xa đến trước trận ứng chiến. Nhưng khi đến nơi, ánh lửa tắt lịm, không thấy một tên quân Trịnh nào. Khổng Phụ Gia kéo quân về trại. Nhưng vừa về đến trại, thì lại thấy lửa cháy sáng lòe, tiếng súng nổ chan chát. Khổng Phụ Gia nói:

– Đó là kế nghi binh của quân Trịnh muốn đánh lừa ta đó thôi.

Bèn ra lệnh án binh bất động. Bỗng có quân vào báo:

– Quân nước Vệ đã bị Trịnh đánh tan vỡ.

Khổng Phụ Gia lập tức đem quân đi cứu ứng. Vừa ra khỏi trại chừng vài dặm, gặp một toán quân kéo lại hai bên xáp chiến, đánh nhau một hồi lâu, mới biết đó là đội quân của nước Vệ. Hai bên thẹn mặt nhau lòng đầy hậm hực. Nguyên Thái tử Xử đang ở tại bản dinh nghe tin trại Tống bị quân Trịnh chiếm, liền đem quân cứu ứng không ngờ đó là kế của Trịnh. Khổng Phụ Gia truyền quân rút lui về đại bản dinh. Nhưng về đến nơi thì tướng Trịnh là Cao Cừ Di đã đem quân chiếm đoạt mất rồi. Không biết làm sao hơn Khổng Phụ Gia liền hiệp với Thái tử Xử đánh liều một trận. Nhưng trong tình thế quân binh rối loạn, tướng tá mất tinh thần đành phải mang thảm bại. Khổng Phụ Gia liền chết mở đường máu dẫn hơn hai mươi bộ hạ thoát thân về nước. Còn Thái tử Xử thì bị tử trận giữa đám loạn quân. Trịnh Trang Công chiếm được nước Sái, lại thắng liên quân Vệ, Tống và Sái đoạt được rất nhiều chiến xa và binh khí, bèn ra lệnh ban sư. Về đến kinh đô, Trịnh Trang Công truyền bày tiệc ăn mừng, ai nấy vui cười hớn hở. Trịnh Trang Công đặc ý bưng ly rượu rót xuống đất cầu thần, và nói:

– Nhờ linh khí của non sông và âm đức của tổ tông, lại được các quan hết lòng phò tá, thế mạnh, binh hùng, đánh đâu thắng đó, không khác gì các Phương Bá ngày xưa.

Các quan đều tung hô vạn tuế. Riêng có Đinh Khảo Thúc ngồi nín lặng không nói một lời nào. Trịnh Trang Công trừng mắt nhìn Khảo Thúc. Khảo Thúc tâu:

– Tâu chúa công, các bậc Phương Bá ngày xưa làm chủ cả chư hầu, đi đánh đâu, ai nấy đều phụng mệnh. Còn ngày nay chúa công giả mệnh Thiên tử đi phạt Tống và Vệ, Sái lại dám giúp Tống đánh Trịnh còn Thành và Hứa lại không chịu xuất binh phò hộ như thế tưởng chưa sánh được với người xưa.

Trịnh Trang Công nghe nói tươi cười đáp:

– Lời người nói rất phải. So với các Phương Bá ngày xưa quyết ta chưa thể bì kịp. Nay Vệ và Sái đã dẹp rồi, còn Thành và Hứa ta phải cử binh vấn tội. Vậy theo ý người nên đánh nước nào trước?

Đinh Khảo Thúc tâu:

– Nước Thành giáp ranh với nước Tề, nước Hứa giáp ranh với nước ta. Trước

nhất phải sai tướng qua giúp Tề đánh nước Thành rồi sau lại mượn binh Tề mà đánh Hứa. Khi dẹp xong hai nước, phải sai sứ qua Châu báo tin thắng trận để khỏi mang tiếng đối Thiên tử.

Trịnh Trang Công khen phải, liền sai sứ sang Tề bàn về việc ấy. Tề Hi Công sai tướng Di Trọng Niên hợp binh với công tử Lữ kéo qua đánh nước Thành. Nước Thành hay tin sợ lắm sai người qua Tề xin hàng phục. Tề Hi Công viết thư cho Trịnh Trang Công hay và hỏi lúc nào cất quân đánh Hứa. Trịnh Trang Công ước hẹn hợp binh tại Thới Lai đất Trịnh và nhờ Tề làm trung gian mượn thêm binh nước Lỗ. công tử Lữ đi đánh Thành, kéo binh về đến nửa đường nhuốm bệnh mà thác. Trịnh Trang Công thương tiếc vô cùng, than thở:

– Công tử Lữ mệnh chung, thật ta đã mất đi một cánh tay phải.

Nói rồi, đem tiền bạc, lựa là ban thưởng cho gia đình công tử Lữ, lại cho em công tử Lữ là công tử Nguyên làm Đại phu. Trịnh Trang Công còn định cho Cao Cừ Di làm chức Thượng khanh nhưng thế tử Hốt bàn rằng:

– Cao Cừ Di là một kẻ tham tâm, không phải người trung chánh, xin phụ thân chớ khá tin dùng.

Trịnh Trang Công bèn đem chức ấy phong cho Tề Túc, thay công tử Lữ, còn Cao Cừ Di thì phong làm Á khanh.

Chẳng bao lâu đã đến ngày ước hẹn, hai đạo quân Tề và Lỗ đồng hội tới đất Thới Lai để hiệp với Trịnh đi đánh Hứa. Trịnh Trang Công bày ra một cuộc duyệt binh để biểu dương sức lực. Lại chế ra một lá cờ bằng gấm mỗi bề dài một trượng hai, xung quanh có đeo hai mươi bốn cái lục lạc bằng đồng, và giữa đề bốn chữ: “Phụng thiên thảo tội”. Cắm cờ dài hơn ba trượng, cắm trên một cỗ xe rất lớn. Trịnh Trang Công truyền rằng:

– Nếu ai cầm nổi cây cờ ấy đi lại hai vòng thì được lãnh chức tiên phong, và thưởng cho một cỗ lộ xa.

Lệnh vừa ban ra thì có một viên đại tướng, mặt đen, đầu đội mũ bạch, mình mặc áo bào, hàm râu quai nón, con mắt dài, lông mày rậm, bước ra xin lãnh. Mọi người xem lại thì đó là tướng Hà Thúc Doanh. Hà Thúc Doanh cất giọng sang sảng giữa ba quân:

– Tôi tuy tài hèn, cũng xin đảm đương việc ấy.

Nói rồi xốc đến hai tay nâng cán cờ, cầm chững chạc đi lại ba vòng, rồi cắm vào chiếc xe như trước. Hai bên quân sĩ vỗ tay reo hò ầm ĩ. Hà Thúc Doanh vừa tiến đến tạ ơn Trịnh Trang Công để lãnh thưởng, thì lại có một viên đại tướng khác nhảy ra nói lớn:

– Cầm cờ mà đi việc ấy đâu có lạ. Tôi có thể cầm cờ mà múa nữa kia!

Mọi người ngoảnh lại nhìn thì đó là đại tướng Đinh Khảo Thúc đương giữ chức đại phu. Đinh Khảo Thúc nói dứt lời, bước tới xắn tay áo nhổ cán cờ lên, múa

tít như múa một cây trường thương. Lá cờ lúc mở ra, lúc cuốn lại uốn theo chiều gió trông rất đẹp mắt. Ai trông thấy cũng phải kinh ngạc tấm tắc khen thầm. Trịnh Trang Công mừng rỡ, kêu Dĩnh Khảo Thúc nói:

– Khanh quả là một hổ thần, đáng lãnh ấn tiên phong và được thưởng chiếc lộ xa.

Nhưng, Trịnh Trang Công vừa dứt tiếng thì lại có một chàng thanh niên mặt trắng như đồi phấn, môi đỏ tởm thoa son, mình mặc giáp xanh, đầu đội mũ ốc, bước tới chỉ Dĩnh Khảo Thúc, nói lớn:

– Hãy khoan lấy xe! Ta đây lại chẳng múa nổi cây đại kỳ hay sao?

Dứt lời nhảy đến giật cây cờ, nhưng Dĩnh Khảo Thúc đã lanh lẹ một tay cầm cờ, một tay lôi chiếc lộ xa, chạy như gió.

Chàng thanh niên đuổi theo, nhưng không kịp, đành phải trở lại, mặt giận hầm hầm, miệng lẩm bẩm:

– Được, ta cứ để cho người khoan tay. Rồi đây người sẽ thấy.

Chàng thanh niên đó là Công Tôn Át tự là Tử Đô, một viên tiểu tướng đẹp trai nhất ở thời Đông Châu mà Trịnh Trang Công rất yêu vì.

Tuy nhiên, Công Tôn Át vốn tánh ỷ mạnh, cậy quyền, không ưa Dĩnh Khảo Thúc. Nay nhân việc tranh cờ lại càng làm cho hai bên gây thêm ác cảm. Trịnh Trang Công thấy vậy, kêu Công Tôn Át đến nói:

– Hai cộ tranh nhau kết quả sẽ không hay. Ta đã có cách phân xử.

Nói rồi truyền lấy một chiếc lộ xa khác thưởng cho Công Tôn Át và Hà Thúc Doanh.

Tháng bảy năm ấy, Trịnh Trang Công giao việc triều chính cho thế tử Hốt rồi tiến binh đánh Hứa. Binh Tề và Lỗ đã đóng sẵn ở Đô Thành rồi. Khi gặp nhau, Trịnh Trang Công mở tiệc khao quân, Tề Hi Công rút trong túi lấy ra một tờ hịch kết tội nước Hứa không triều cống nhà Châu. Ai nấy đều cho là phải. Ngày hôm sau, ba nước chia quân vây thành. Nước Hứa tuy nhỏ, thành lũy không chắc, nhưng nhờ chúa nước Hứa rất nhân từ cả nước đều mến yêu, đồng tâm cố thủ, làm cho quân Tề, Lỗ và Trịnh khó bề phá thành nổi. Tề và Lỗ chỉ đánh cầm chừng, duy có Trịnh công thành rất gấp. Dĩnh Khảo Thúc lại muốn tranh công với Công Tôn Át, nên nỗ lực xông đến trước vòng vây, tay cầm cờ, tay cầm trường thương nhảy phóng lên mặt thành. Công Tôn Át trông thấy, sợ Dĩnh Khảo Thúc đoạt được công lao, bèn lấp tên bắn lên một phát Dĩnh Khảo Thúc bị tên, té nhào xuống đất, bỏ mạng. Hà Thúc Doanh tưởng Dĩnh Khảo Thúc bị giặc bắn, bèn lướt đến giật cây cờ, nhảy lên mặt thành hô lớn:

– Chúa công ta đã lên mặt thành rồi!

Quân Trịnh ngỡ thật, đua nhau nhảy lên, phá vỡ cửa thành. Quân Lỗ và Tề cũng do cửa ấy tràn vào. Chúa nước Hứa thấy vậy, bỏ thành trốn sang nước Vệ

lánh nạn. Lấy được nước Hứa rồi, Trịnh Trang Công nhường cho Tề và Lỗ. Nhưng Tề và Lỗ đều không nhận, nói:

– Công lao của Trịnh rất nhiều, chúng tôi đâu có bụng tham lam như vậy.

Trịnh Trang Công, tuy trong lòng rất muốn được đất Hứa, song ngoài mặt vẫn phải giả cách rộng rãi với hai nước đồng minh.

Giữa lúc ấy có quân vào báo:

– Tàu chúa công, có quan đại phu nước Hứa là Bá Lý dẫn một đứa trẻ vào ra mắt.

Trịnh Trang Công truyền cho vào. Bá Lý dẫn đứa bé đến quỳ dưới trướng, tâu:

– Tàu chúa công, xin chúa công rộng lòng thương giòng giống nước Hứa.

Tề Hi Công hỏi:

– Chẳng hay đứa bé ấy là ai

Bá Lý tâu:

– Chúa nước Hứa không có con nối dõi, chỉ còn đứa bé này là em ruột, tên gọi là Tân Thần.

Tề Hi Công và Lỗ Ân Công nghe nói có ý thương hại.

Còn Trịnh Trang Công thì đã nghĩ ngay một mưu kế, bèn nói:

– Ta phụng mệnh Thiên tử hiệp binh cùng hai nước phạt Hứa, nay Hứa Trang công là kẻ có tội đã trốn đi rồi, thì nước ta giao lại cho người nối dõi, như thế mới phải lẽ.

Bá Lý tâu:

– Tàu chúa công, tôi đến đây chỉ mong nhờ lượng khoan dung của ba nước, bảo bọc cho đứa bé mồ côi này, chứ đâu dám trông mong đến bờ cõi.

Trịnh Trang Công nói:

– Ý ta trả nước Hứa lại là thực tâm. Nhưng xem Tân Thần còn nhỏ dại quá, vậy ta sẽ cho người đến giúp.

Trịnh Trang Công bèn chia nước Hứa làm hai, một nửa để Bá Lý phò tá Tân Thần, một nửa giao cho Công Tôn Hoạch, bề ngoài nói là giúp Hứa, nhưng bên trong là để coi việc cai trị. Tề Hi Công và Lỗ Ân Công đều cho Trịnh Trang Công là người đại độ khen phục chẳng cùng. Bá Lý và Tân Thần đều quỳ lạy tạ ơn rồi lui về. Ba nước cũng đều ra lệnh rút quân. Trịnh Trang Công về đến nước khao thưởng ba quân, lòng buồn bã thương tiếc Dĩnh Khảo Thúc khôn cùng. Nghĩ mãi, Trịnh Trang Công cũng không rõ ai đã bắn chết Dĩnh Khảo Thúc. Bèn truyền cho quân sĩ, cứ một trăm người nạp một con heo, hai mươi người nạp một con gà mà làm lễ tế Dĩnh Khảo Thúc. Đồng thời, vời các đồng cốt đến để đọc văn nguyên rửa

kẻ đã bắn chết Đinh Khảo Thúc. Công Tôn Át chỉ bật miệng cười thâm. Lễ nguyên rửa cử hành được ba ngày thì bỗng có một người đầu bù tóc rối, chạy đến trước mặt Trịnh Trang Công quỳ tâu:

– Tôi là Đinh Khảo Thúc, khi đánh nước Hứa, nhảy lên mặt thành, bị tên gian thần Công Tôn Át hiềm việc giành xe, nên đã bắn lén tôi. Tôi đã xin Ngọc Hoàng Thượng Đế bắt nó đền mạng. Xin chúa công thấu rõ ẩn tình, thì dầu ở dưới suối vàng, hồn tôi cũng được an ủi.

Nói xong, kẻ ấy lấy tay móc họng, máu tuông lai láng, rồi ngã xuống đất chết lập tức. Trịnh Trang Công thất kinh, xem lại thì đó không phải người đàn bà mà lại là Công Tôn Át, liền cho người cứu chữa, nhưng đã muộn.

Lúc bấy giờ Trịnh Trang Công sai sứ thay mặt cho mình, mang lễ vật qua Tề và Lỗ để tạ ơn việc đem binh cứu giúp. Nhưng sứ giả đi qua Lỗ, lại mang thư và lễ vật trở về. Trịnh Trang Công lấy làm lạ, đòi vào hỏi. Sứ giả tâu:

– Tôi vừa đến biên giới nước Lỗ thì nghe tin công tử Vận đã giết Lỗ Ân Công mà lập vua khác. Tôi sợ lễ vật và thư này đưa đến không hợp ý chúa công, nên phải trở về phục mệnh.

Trịnh Trang Công nghe nói than rằng:

– Lỗ Ân Công là người hiền đức sao lại bị giết như thế!

Sứ giả tâu:

– Tâu chúa công, vụ ấy tôi được biết rõ. Nguyên trước kia Lỗ Huệ Công có lấy một tiểu thiếp là Trọng Tử, sanh đặng người con trai là Quý. Huệ Công muốn nhường ngôi cho Quý. Nhưng lúc Huệ Công chết, Quý còn nhỏ, nên Lỗ Ân Công lên kế vị. Lỗ Ân Công là con một người thiếp khác. Tuy nhiên, mặc dầu được nối ngôi, Lỗ Ân Công không hề quên ý định của cha, nên thường nói: Nước Lỗ này là của công tử Quý, ta chỉ tạm thay quyền quốc chính mà thôi. Một hôm, công tử Vận xin Ân công ban cho chức Thái tử. Lỗ Ân Công nói: Người đời khi nào công tử Quý lên ngôi hãy xin. công tử Vận không biết Lỗ Ân Công nói thật lòng, cho là lời châm biếm và tưởng Lỗ Ân Công ghét công tử Quý, nên một hôm tâu với Lỗ Ân Công: Tôi thiết nghĩ ngôi báu chúa công đang giữa thiên hạ đều kính phục thì đợi đến khi trăm tuổi truyền lại cho con cháu, sao chúa công lại trao trả cho công tử Quý làm chi. Theo ý tôi, nay công tử Quý đã lớn, nên lập kế giết đi để trừ hậu hoạn. Lỗ Ân Công xua tay nói: Người không phải là kẻ điên cuồng, cơ sao thốt ra những lời bất chính như vậy. Ta đã sửa sang cung thất ở Đồ Cừ để an hưởng tuổi già, mà trả ngôi lại cho công tử Quý. công tử Vận nghe nói, biết mình lỡ lời, sợ Lỗ Ân Công đem lời ấy nói lại với công tử Quý, thì sau này ắt mang hại bèn nghĩ ngay một kế tìm đến công tử Quý nói nhỏ: Nay công tử đã lớn, chúa công sợ công tử đoạt mất ngôi nên kêu tôi vào cung mật sai tôi giết công tử đó. công tử Quý cả sợ: Ta làm thế nào để thoát nạn này? công tử Vận nói: Lỗ Ân Công đã bắt nhân thì công tử còn giữ nghĩa làm chi? Vả lại, Tiên Vương đã có ý truyền ngôi lại cho

công tử, thế thì công tử cũng nên tìm cách giết Lỗ Ân Công đi, lấy ngôi lại, ấy là thuận theo ý của Tiên Vương đó. công tử Quý nói:

– Lỗ Ân Công ở ngôi hơn mười một năm rồi, dân tình mến phục. Nếu việc không thành ắt ta mang họa lớn. công tử Vận nói: Việc ấy chẳng khó gì, tôi có kế hay. Ngay mai Lỗ Ân Công đi tế thần ở Chung Vu rồi về nghỉ nơi dinh Vi Đại phu. Vậy ta cho quân giáp sĩ đến đó mai phục mà giết quách đi, rồi đổ cho Vi Đại phu mưu sát. Như thế ắt giữ vẹn được tiếng tăm.

Công tử Quý nghe lời, ủy thác cho công tử Vận. công tử Vận dụng kế ấy giết Lỗ Ân Công, tôn công tử Quý lên ngôi. Người trong nước đều hay việc ấy nhưng không dám nói, vì sợ oai quyền của Vận. Hiện nay công tử Quý đã phong cho Vận làm chức thái tử. Trịnh Trang Công nghe xong, thở dài hỏi các quan:

– Như thế ta có nên cất quân phạt Lỗ để tỏ tình tâm gia ngày trước chăng?

Tề Túc tâu.

– Mặc dầu công tử Quý giết Lỗ Ân Công là vô đạo song đó chỉ là việc gia đình. Chúng ta chỉ nên chờ xem thái độ của Lỗ đối với Trịnh như thế nào đã. Tôi chắc Lỗ sẽ cho người sang nước ta gây tình hòa hảo.

Trong lúc đang bàn bạc, thì có sứ nước Lỗ mang lễ vật sang xin vào yết kiến Trịnh Trang Công tỏ tình giao kết. Trịnh Trang Công tiếp sứ rất trọng hậu, và hẹn gặp nhau tại Việt Địa để phò hội, tháp huyết ăn thề. Từ ấy hai nước Trịnh và Lỗ lại rất thân mật.

Vào năm thứ chín, đời vua Hoàn Vương nhà Châu, công tử Bằng đang ẩn náu trên đất Trịnh, thì bỗng có sứ nước Tống rước về nối ngôi. Trịnh Trang Công hay tin ấy, lòng nghi ngại, nói:

– Chưa biết hư thực như thế nào, sợ e Tống Tương Công cho người sang đánh lừa công tử Bằng về mà giết đi chăng?

Tề Túc tâu:

– Tàu chúa công, việc này phải chờ đợi quốc thư nước Tống gửi sang đây mới định đoạt được.

o O o